

Bản án số: 23/2019/DS-ST

Ngày: 13-8-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn S (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Bị đơn: Ông Võ C (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Trần Thị T (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

2/ Bà Đỗ Thị U (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- Người làm chứng: Ông Nguyễn M (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn ông Trần Văn S trình bày: Năm 2014 ông Võ C có mượn của ông 20.000.000 đồng, không làm biên nhận, để buôn bán. Ông C hứa hàng tháng sẽ đóng lãi, nhưng ông đóng được vài tháng thì ngưng đóng. Năm 2017 ông cho mượn 20.000.000 đồng, có làm biên nhận. Năm 2018 ông cho mượn 6.500.000 đồng, không làm biên nhận. Tổng cộng ông C mượn của ông 46.500.000 đồng. Ngày 29/3/2018 khi hòa giải ở địa phương ông C có hứa hàng tháng sẽ trả cho ông 5.000.000 đồng. Nhưng ông C không thực hiện, ông yêu cầu ông Võ C phải trả cho ông 46.500.000 đồng

Bị đơn ông Võ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Trần Thị T trình bày: Bà thống nhất lời trình bày của chồng bà ông Trần Văn S.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Võ C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn, nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Nguyên đơn khởi kiện ông Võ C để yêu cầu thanh toán số tiền đã mượn là 46.500.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình ông S đã cung cấp giấy mượn tiền vào ngày 24/01/2017 và tại biên bản hòa giải ngày 29/3/2018 ông Võ C thừa nhận còn nợ ông S 46.500.000 đồng và làm tờ cam kết hứa trả hàng tháng là 5.000.000 đồng. Nhưng đến nay ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết là vi phạm thỏa thuận với nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu

cầu ông C trả 46.500.000 đồng là phù hợp. Và việc ông S không yêu cầu tiền lãi phát sinh do ông C chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có lợi cho ông C, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ C phải chịu phần án phí có giá ngạch là $46.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.325.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 357, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn S.

Buộc ông Võ C phải trả cho ông Trần Văn S 46.500.000 đồng (*bốn mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ C phải chịu 2.325.000 đồng. Hoàn trả lại cho ông Trần Văn S 1.162.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0018067 ngày 11/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Ngô Huỳnh